

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN KẾT QUẢ HÒA GIẢI THÀNH TẠI TÒA ÁN

- Căn cứ vào Điều 34 và Điều 35 của Luật hòa giải, đối thoại tại Tòa án;
- Căn cứ vào Điều 55, 81, 82, 83 Luật hôn nhân và gia đình;
- Căn cứ vào biên bản ghi nhận kết quả hòa giải ngày 20 tháng 12 năm 2021 về việc các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ việc hôn nhân và gia đình thụ lý số 172/2021/TLHGST- HNGĐ ngày 10 tháng 12 năm 2021, giữa:

Người yêu cầu giải quyết việc hôn nhân và gia đình:

+ Ông Nguyễn Chí T, sinh năm: 1978 và bà Lê Thị Thanh P, sinh năm: 1984; cùng trú tại: 15 N, phường T, quận S, TP. Đà Nẵng.

XÉT THẤY

Các thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận kết quả hòa giải về việc thỏa thuận giải quyết toàn bộ vụ việc là tự nguyện; nội dung thỏa thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của pháp luật và không trái đạo đức xã hội; không nhằm trốn tránh nghĩa vụ với Nhà nước hoặc cơ quan, tổ chức, cá nhân khác;

Đã hết thời hạn mười lăm ngày, kể từ ngày Tòa án nhận được biên bản và tài liệu kèm theo.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận kết quả hòa giải thành của ông Nguyễn Chí T và bà Lê Thị Thanh P (Giấy chứng nhận kết hôn số 68, quyển số 01/08 do UBND phường M, quận S, thành phố Đà Nẵng cấp ngày 13/6/2008).

2. Nội dung hòa giải thành giữa các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: ông Nguyễn Chí T và bà Lê Thị Thanh P thuận tình ly hôn.

- Về con chung: ông Nguyễn Chí T và bà Lê Thị Thanh P xác định vợ chồng có 02 con chung là: Nguyễn Tổ Tr, sinh ngày 03.11.2009 và Nguyễn Anh Q, sinh ngày:

18.11.2015. Ông bà thỏa thuận, khi ly hôn bà Lê Thị Thanh P trực tiếp nuôi dưỡng 02 con chung Nguyễn Tổ Tr và Nguyễn Anh Q.

Ông Nguyễn Chí T cấp dưỡng nuôi 02 con chung Nguyễn Tổ Tr và Nguyễn Anh Q mỗi tháng 3.000.000đ (1.500.000 đồng/01 con). Thời gian cấp dưỡng vào ngày 10 hàng tháng, bắt đầu từ tháng 01/2022 cho đến khi các con chung đủ 18 tuổi.

Bên không trực tiếp nuôi con vẫn được thực hiện mọi quyền và nghĩa vụ đối với con chung, không ai được cản trở. Khi cần thiết vì lợi ích của con chung, các bên đều có quyền yêu cầu giải quyết về việc thay đổi người trực tiếp nuôi con hoặc yêu cầu thay đổi mức cấp dưỡng nuôi con chung.

Kể từ ngày có đơn thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu tiền lãi của số tiền phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 357 Bộ luật dân sự.

- Về tài sản chung: Ông Nguyễn Chí T và bà Lê Thị Thanh P xác định tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về nợ chung: Ông Nguyễn Chí T và bà Lê Thị Thanh P xác định không có nợ chung.

- Chi phí hòa giải hoặc các chi phí khác theo luật hòa giải, đối thoại: không có.

3. Quyết định công nhận kết quả hòa giải thành có hiệu lực pháp luật và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Các bên, người đại diện hoặc người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến quyết định của Tòa án có quyền đề nghị xem xét lại quyết định công nhận kết quả hòa giải thành trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được hoặc biết được quyết định. Trường hợp vì lý do bất khả kháng hoặc trở ngại khách quan khác mà họ không thực hiện được quyền đề nghị theo đúng thời hạn thì thời gian đó không tính vào thời hạn đề nghị.

Viện kiểm sát cùng cấp có quyền kiến nghị xem xét lại quyết định công nhận kết quả hòa giải thành trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được quyết định của Tòa án.

4. Quyết định công nhận kết quả hòa giải thành được thi hành theo quy định của pháp luật về thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

THẨM PHÁN

- Dương sự;
- VKSND quận S , thành phố Đà Nẵng;
- Chi cục thi hành án dân sự quận S ;
- UBND phường M, quận S , thành phố Đà Nẵng;
- Lưu hồ sơ vụ án.

Võ Thị Phước Hòa